

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 45/2019/HS-ST.

Ngày: 16/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Việt.

+ Ông Võong A Ứng.

- Thư ký phiên tòa : Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Th T (Tên gọi khác: Êm Êm), Sinh ngày 27/7/1996.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Y, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đức Tr, sinh năm: 1966 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương D sinh năm 1966; Trú tại: Khu phố Y, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trương Thị O, sinh năm 1992, hiện ở khu phố Y, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Con: Có 01 người, sinh năm 2013.

Tạm giam: Ngày 04/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Có 03 tiền án

- Ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội Cướp giật T sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2015 và về địa phương. (Chưa xóa án tích).

- Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/9/2017 và về địa phương. (Chưa được xóa án tích).

-Ngày 07/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp Tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2019 và về địa phương. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

- Bị hại:

Võ Mỹ Th, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Y, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

Đặng Hoàng Đ, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: Khu phố Lương Nam, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Th T (tức Êm Êm) đã có 02 tiền án, về tội: Trộm cắp T sản và 01 tiền án, về tội: Cướp giật T sản, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp T sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 14/4/2019, trên đường đi bộ từ khu vực Mã Lãng thuộc thôn Lương Bắc, thị trấn L, huyện B về nhà. Khi đi ngang qua nhà của Võ Mỹ Th, sinh năm 1985 ở khu phố Lương Bắc, thị trấn L, huyện B, T nhìn thấy nhà của Th không có tường rào và cửa nhà sau khép hờ, nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của Th trộm cắp T sản, bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ đến cửa nhà sau của Th và dùng tay phải kéo nhẹ cánh cửa ra rồi đi vào trong nhà và nhìn thấy ở nhà trước của Th có dựng hai xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô hiệu Dream và 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Anber, màu đen, không có biển số (xe mô tô loại Sirius có biển số là: 49 P2-3614, bị rút chưa gắn vào lại) và có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe. T mở cửa nhà trước rồi dắt chiếc xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Anber đi ra, cách cửa nhà trước của Th khoảng 20m thì T dùng chân đạp máy nổ, điều khiển xe mô tô nói trên chạy về nhà của T ở khu phố Y, thị trấn L cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 14/4/2019, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến một vựa phế liệu ở khu phố Lương Nam, thị trấn L; T nhìn thấy trong đống ve chai có 01 biển số xe mô tô 53V5-0458, T lấy đem về nhà gắn vào xe mô tô loại Sirius vừa trộm cắp được để làm phương tiện đi lại, tránh sự phát hiện của người khác. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/4/2019, T để xe mô tô nói trên ở nhà thì Đặng Hoàng Đ, sinh năm 1988 ở khu phố Lương Nam, thị trấn L, huyện B (là em rể của T) đến nhà T chơi và nhìn thấy xe mô tô loại Sirius gắn biển số 53V5-0458, nên Đ hỏi: Xe mô tô của ai, T trả lời: Xe mô tô của T, Đ nói để lại cho Đ không?, T đồng ý và bán cho Đ với số tiền: 2.000.000 đồng, rồi Đ đưa xe mô tô nói trên về nhà sử dụng. Đến chiều ngày 25/4/2019, Phạm Thị Hằng (là vợ của Đ) điều khiển xe mô tô loại Sirius gắn biển số 53V5-0458 chạy đến khu vực thôn Cầu Vượt, xã Sông Bình, huyện B thì bị Võ Mỹ Th phát hiện, giữ lại và báo cho Công an xã Sông Bình giải quyết.

Công an xã Sông Bình lập biên bản tạm giữ tang vật, gồm: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 53V5-0458 loại Sirius, nhãn hiệu Anber, màu đen, không có bửng chắn, có 01

gương chiếu hậu bên trái và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền. (Bl số: 54-57, 62-68, 74-75)

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô loại Sirius gắn biển số 53V5-0458 (có biển số thật là 49P2-3614), màu đen, nhãn hiệu Anber, loại xe nữ, số máy: H-370301011, số khung: H4HY71001011 do Đào Thị Tuyết Nga, sinh năm: 1970 ở thôn Đà Thọ, xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu; Nga đã bán xe mô tô nói trên lại cho Hoàng Thị Yến, sinh năm: 1989 ở thôn Châu Phú, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (là vợ của Võ Mỹ Th). (Bl số: 77-79)

Sau khi phát hiện mất xe mô tô loại Sirius, ngày 14/4/2019 Võ Mỹ Th có đơn báo mất T sản gửi Công an huyện B giải quyết.

Theo Kết luận định giá T sản số 24/2019/HĐĐG-TTHS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận:

-Xe mô tô biển số 49P2-3614, màu đen, nhãn hiệu Anber, loại xe nữ, số máy: H-370301011, số khung: H4HY71001011, mua lại vào năm 2018.

-Đơn giá: 4.500.000 đồng/chiếc; số lượng: 01 chiếc; tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%; thành tiền: 1.800.000 đồng. (Một triệu, tám trăm ngàn đồng). (Bl số: 22)

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô gắn biển số giả 53V5-0458 (có biển số thật là: 49 P2-3614), màu đen, nhãn hiệu Anber, loại xe nữ, số máy: H-370301011, số khung: H4HY71001011; sau khi định giá T sản, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho bị hại Võ Mỹ Th.(Bl số: 69)

Đối với biển số xe mô tô 53V5-0458, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Bị hại Võ Mỹ Th đã nhận lại đầy đủ T sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS.HBB ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Võ Th T về tội “ Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Th T và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Th T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố ,người bị hại đã nhận lại T sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Võ Th T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Võ Th T đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 02 giờ ngày 14/4/2019, tại khu phố Y, thị trấn L, huyện B. Bị cáo Võ Th T đã có 02 tiền án, về tội: “Trộm cắp T sản” và 01 tiền án, về tội: “Cướp giật T sản”, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút trộm xe mô tô loại Sirius của Võ Mỹ Th, trị giá 1.800.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các T liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Th T phạm tội “Trộm cắp T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Võ Th T theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Th T hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt T sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá nhân và xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với ý chí và quyết tâm rất cao.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại Xe mô tô loại Sirius biển số 49P2-3614 cho bị hại Võ Mỹ Th là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đặng Hoàng Đ mua nhầm T sản do Võ Th T trộm cắp mà có nhưng không yêu cầu Võ Th T bồi thường nên HĐX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và điều 333 của BLTTHS

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Võ Th T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Võ Th T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Th T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HS+VP

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;*
- Công an huyện Bắc Bình;*
- Chi cục THADS huyện B;*
- Bị cáo, bị hại, người liên quan*
- Lưu HS+VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN